TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:53/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05/02/2025
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thơm

Bà Đỗ Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 640/2024/HNGĐ-TLST ngày 29/11/2024, về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/01/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐ-ST ngày 16 tháng 01 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Đào Thị L**, sinh ngày 19/01/1991.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn : Anh **Nguyễn Hữu N**, sinh ngày 27/4/1986.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn A, xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang làm việc tại : Đài Loan.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(Chị L, anh N, ông V đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Đào Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh N tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A (nay là xã A), huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 09/3/2011. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021. Để phát triển kinh tế, tháng 5/2022 anh N đi Đài Loan lao động, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Tháng 11/2022 chị đã đưa con thứ hai là cháu Nguyễn Phương U về nhà bố mẹ đẻ ở T, còn cháu Nguyễn Hữu Trung K ở lại cùng ông bà nội tại xã A. Vợ chồng từ đó không liên lạc với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về quan hệ con chung: Chị và anh N có 2 con chung là Nguyễn Hữu Trung K, sinh ngày 10/12/2011 và Nguyễn Phương U, sinh ngày 28/02/2018. Hiện nay cháu K đang sống cùng ông bà nội, cháu U sống cùng chị. Ly hôn chị và anh N thỏa thuận, chị L nuôi cháu U, anh N nuôi cháu K. Trong thời gian anh N không ở Việt Nam chị đồng ý để cháu K sống cùng ông bà nội, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh N không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị tự nguyện chịu cả án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Anh Nguyễn Hữu N hiện nay đang lao động tại Đài Loan, do chị L không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh N, nên Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh N qua gia đình. Ông Nguyễn Văn V là bố đẻ anh N xác định, anh N đi Đài Loan lao động từ tháng 6/2022, từ khi đi anh N chưa về Việt Nam lần nào, địa chỉ của anh N ở nước ngoài ông không biết, nhưng anh N vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình. Ông V đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh N biết. Tại buổi làm việc cùng Tòa án, anh N trực tiếp gọi điện thoại về thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn với chị L. Về con chung anh N có nguyện vọng được nuôi con Nguyễn Hữu Trung K, đồng ý để chị L nuôi con Nguyễn Phương U, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng không có, ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Do điều kiện công việc anh chưa thể về Việt Nam, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho bố đẻ là ông Nguyễn Văn V thay anh chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K, đồng thời ủy quyền cho ông V thay anh nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V trình bày: Ông là bố đẻ của anh N, mâu thuẫn giữa chị L và anh N xảy ra từ khi anh N đi nước ngoài. Hiện tại ông đang chăm sóc cháu Nguyễn Hữu Trung K. Ông

đồng ý nhận ủy quyền của anh N chăm sóc cháu K trong thời gian anh N không có mặt ở Việt Nam.

- Cháu Nguyễn Hữu Trung K là con chung của chị L, anh N có quan điểm được ở với bố và ông bà nội khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị L được ly hôn anh N. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phương U, sinh ngày 28/02/2018 cho chị Đào Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Hữu Trung K, sinh ngày 10/12/2011 cho anh Nguyễn Hữu N chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh N không ở Việt Nam, tạm giao cháu K cho ông Nguyễn Văn V chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Về án phí: Chị N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đào Thị L có địa chỉ tại thôn C, xã T, thành phố H. Anh Nguyễn Hữu N có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại thôn A, xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương. Hiện anh N đang lao động tại Đài Loan, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, chị L không cung cấp được địa chỉ của anh N tại Đài Loan. Theo quy định tại Điều 10 Nghị Quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh N cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình anh N được biết, anh N thường xuyên liên lạc với bố đẻ là ông Nguyễn Văn V. Ông V đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh N biết. Thông qua gia đình anh N đã có quan điểm về việc ly hôn và nuôi con, đồng thời ủy quyền cho ông Nguyễn Văn V chăm sóc nuôi dưỡng cháu K trong thời gian anh không ở Việt Nam. Do vậy Tòa án xác định ông V là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Chị L, anh N, ông V đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đào Thị L và anh Nguyễn Hữu N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A (nay là xã A), huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 09/3/2011, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, hai bên không tìm được tiếng nói chung. Sau khi anh N đi nước ngoài, mâu thuẫn vợ chồng càng xảy ra trầm trọng, chị L đã đưa con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, còn con lớn sống cùng ông bà nội. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn anh N. Thông qua gia đình anh N cũng có quan điểm xác định không còn tình cảm với chị L và đồng ý ly hôn với chị L. Do vậy có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

- *Về quan hệ con chung:* Chị Đào Thị L và anh Nguyễn Hữu N có hai con chung là Nguyễn Hữu Trung K, sinh ngày 10/12/2011 và Nguyễn Phương U, sinh ngày 28/02/2018. Ly hôn chị L, anh N thỏa thuận mỗi người nuôi một con. Xét thấy, thực tế cháu K đang sống cùng ông bà nội, cháu U đang sống cùng mẹ, các cháu đều được học tập và phát triển tốt. Do vậy cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự cũng như nguyện vọng của cháu K. Giao cháu U cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu K cho anh N chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Trong thời gian anh N không ở Việt Nam, tạm giao cháu K cho ông Nguyễn Văn V chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Đào Thị L và anh Nguyễn Hữu N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3].Về án phí: Chị Đào Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị L được ly hôn anh Nguyễn Hữu N.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Hữu Trung K, sinh ngày 10/12/2011 cho anh Nguyễn Hữu N chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Giao con chung Nguyễn Phương U, sinh ngày 28/02/2018 cho chị Đào Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Trong thời gian anh N không ở Việt Nam, tạm giao cháu K cho ông Nguyễn Văn V chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Đào Thị L và anh Nguyễn Hữu N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đào Thị L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng *(ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005372 ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị L, ông Nguyễn Văn V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Hữu N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND xã An Phượng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền